



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DUONG THANH LUONG
Last Middle First

Current Address: 96/30 P. 12 Q. Tân Bình TP. HCM.

Date of Birth: 12/08/40 Place of Birth: Sông Nam

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/28/75 To 09/01/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HA HOANG NAM</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Đường Thanh Lăng
(chồng)



Phạm Thị Hiền
(vợ)



Đường Nguyệt Anh
(con)



Đường Thanh Phong
(con)



Đường Tâm Anh
(con)

Kính gửi bà: Khúc minh Th8.

PO - BOX 5345 ARLINGTON.

VA. 22205 - 0635.

- USA -

Nhờ bà ghi tên tôi cùng gia đình vào danh sách những người tỵ chính-trị, xin tái định cư tại Mỹ.

I - Sau đây là chi tiết lý lịch và tình trạng gia đình của tôi:
Họ và tên: ĐỖNG THANH LỘC

Ngày tháng năm sinh: 08-12-1940.

Nơi sinh: Làng Phú Kiêu quận Biên Hòa tỉnh Long An.

Thước tháng 04 năm 1975 tôi đã phục vụ tổng quân đội.

- Cấp bậc Thiếu úy

- Chức vụ: Nhân chỉ huy trưởng

- Số quân: 60/206269.

- Ngày bị cầm tù: 28-06-1975

- Ngày ra khỏi trại tập trung: 01-09-1981.

(Tổng cộng số ngày bị cầm tù là 6 năm 2 tháng 03 ngày)

- Tôi có kèm theo đây giấy ra trại (bản sao)

- Địa chỉ liên lạc tại đây: 96/30 phường 18 quận Paris-Bình Thạnh, phố Hồ-Chí-Minh.

- Địa chỉ thường trú: "Nhà đã ghi trên".

II - Họ và tên thân nhân cùng đi với tôi:

1 - Vợ: Phạm Thị Hiền - Sinh ngày: 9-6-1950 tại xã Bình-Thạnh, Chơn Đức (nay là huyện An Giang)

2 - Con: Dương Nguyệt Anh (Nữ) sinh ngày 01-10-1974 tại xã Bình Thạnh, huyện Phú Tân tỉnh An Giang.

3 - Con: Dương Thanh Phong (Nam) sinh ngày 20-04-1983 tại xã Bình Thạnh, huyện Phú Tân tỉnh An Giang

4 - Con: Dương Tâm Anh (Nữ) sinh ngày 04-04-1986 tại xã Bình Thạnh, huyện Phú Tân tỉnh An Giang

Danh sách toàn thể gia đình của tôi :

- Cha : Dương Linh (chết)
- Mẹ : Nguyễn Thị Ngọc Lan (chết)
- Vợ : Phạm Thị Hiền
- Con - 2 : Dương Ngọc Anh (nữ)
 - 1 : Dương Thanh Phong (nam)
 - 3 : Dương Tâm Anh (nữ)
- Em : Dương Thanh Lâm (nam)

III - Thân nhân ở Hoa Kỳ :

- Diệt 1 - Nguyễn Thị Tài - Địa chỉ :

ALEX. VA 22310 USA

- Em con đẻ : Hạ Hoàng Nam - Địa chỉ :

6627 Annandale

- Em con con : Nguyễn Văn Hoàng - Địa chỉ :

LAKE WOOD - CA - 90715 - USA

IV - Từ trước đến nay tôi chưa nộp đơn từ nào cả : Tôi từ
Lâm Tân tiến tới giờ hồ sơ đi Thái Lan và đến nay đến vẫn
không có ở bất cứ Mỹ - Ở Việt Nam tôi đã đăng ký xin
xuất theo diện di trú để đi tìm vợ tại Mỹ.

V - Vì lý do sinh kế của gia đình năm 1983 con của tôi phải
ở tại : Ấp Bình Tây 2 xã Bình Thạnh Đông huyện Phú Tân
huyện An Khê. Con tôi ở với Đại tá trưởng phòng Hồ Chí Minh.

VI - Tôi xin đính kèm theo đây những giấy tờ và hồ sơ sau :

- 01 - Giấy ra trại của tôi
- 01 - Giấy hôn thú
- 01 - Bản sao giấy căn cước của tôi (cấp trước 30-4-1975)
- 01 - Biên nhận nộp đơn xin đi Mỹ tại Việt Nam
- 05 - Giấy khai sinh - 05 - Hình (của tôi, vợ tôi và 03 con)

Ngày 17 tháng 11 năm 1988.

Chữ tên

Đông

Đông Thanh Đông

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Cần-Độc

Quê: Ông...

Xí Bình Thạnh...

0

Số hiệu 32

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

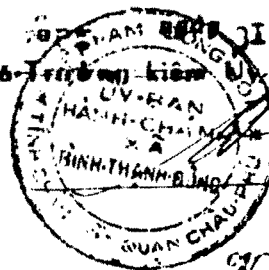
Lập ngày 04 tháng 10 năm 1974

Tên họ chồng : DƯƠNG THANH-LI HONG
Ngày và nơi sanh : 08-12-1940 Tại Phước Kiển, Diên Bình (Phước),
Tên họ cha chồng : Dương Liễn (sống chết) XXXX
Tên họ mẹ chồng : Nguyễn Thị Ngọc Lan (sống chết) XXX
Tên họ vợ : PHẠM THỊ HIẾU
Ngày và nơi sanh : 09-06-1950 Tại Bình Thuận Đông (Châu Đức)
Tên họ cha vợ : Phạm Văn Sơn (sống chết) XXXX
Tên họ mẹ vợ : Mai Thị Thụm (sống chết) XXX
Ngày lập hôn thú : Bến, Thới Mỹ, Ng. Trại Quân Giải Trăn
Bến Hới-Bến (04-10-1974)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Định thành lập ngày 04 tháng 10 năm 1974

Xó-Truyền-kiến Ủy Viên Hộ-Tịch



Nguyễn-văn-Chiến

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CẢNH SÁT

Số 05171036

Họ Tên ĐOÀN THANH LAM



Ngày sinh 08.12.1940

Quê hương Kiên Định, Quảng Nam

Chức vụ Cảnh sát

Mã Nguyễn Thị Ngọc Lan

Đã làm 68 H. Công Hòa Thuận, Đà Nẵng

Chấn sọ I.

72

50

trên giữa mày trái .

Đã làm, 27.8.70

TRƯỞNG-TY CẢNH-SÁT QG.

TRẦN QUỐC-LÂM



CỘNG AN Q. TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 901 / BNSQ

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

- Họ và tên: DƯƠNG THANH LƯƠNG
- Địa chỉ: Tram tui 96/80 F. 18
- Có nộp hồ sơ XC di: Mỹ
- Hồ sơ gồm có: Bản sao

Hẹn Ông. Bà chờ thông báo kết quả.

Tân Bình, ngày 10 tháng 10 năm 1988

PHÓ CÔNG AN QUẬN TÂN BÌNH



CỘNG HÒA VIỆT-NAM

Năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm

PHÁP TRUNG - VIỆT

ngày 15 tháng 10 hồi 10 giờ;

TÒA HÒA-GIẢI Hoi-An

Trước mặt chúng tôi là Đương-Thanh-Lương

ngày 15 tháng 10 năm 1957 Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam,

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

ngồi tại Văn - phòng ở Tòa Hòa Giải Hoi-An

Khai-sinh

có Lục - sự Nguyễn-Thông giúp việc

DƯƠNG-THANH-LƯƠNG

ĐÃ ĐẾN HẬU :

số 593 T.A.

Dương-Linh 51 tuổi, nghề nghiệp huong sư

chánh - quán làng Phuoc Kieu, quan Dien-ban, tỉnh Quang-Nam

trú - quán làng 30 5 Duong Thuan Hung, Bao Loi-An

thẻ to khai can cuoc số 1.000.38 ngày 2-8-1955

do Ty Canh-Bat Hoi-An cấp :

Thỉnh cầu Tòa - án cấp một bản chứng - chỉ khai sinh cho con

y, sinh ngày 8-12-1940 tại Phuoc Kieu, quan Dien-ban, tỉnh

theo như đơn đề tại Bản Tòa ngày 2-8-1955

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời

khai của y :

10) C. Trần Như Hạc 66 tuổi, tảo hôn, to khai can cuoc so A.000.081 ngày 28-8-1955 do Ty Canh-Bat Hoi-An cấp, chánh quán làng 30-200, quan Dien-ban, tỉnh Quang-Nam, hiện trú tại 30 5 Duong Thuan Hung, Bao Loi-An.

20) C. Trần Văn Nguyên 72 tuổi, tảo hôn, to khai can cuoc so A.000.081 ngày 28-8-1955 do Ty Canh-Bat Hoi-An cấp, chánh quán làng 30-200, quan Dien-ban, tỉnh Quang-Nam, hiện trú tại 30 5 Duong Thuan Hung, Bao Loi-An.

30) C. Lê Duy Thành 51 tuổi, tảo hôn, to khai can cuoc so A.000.142 ngày 27-8-1955 do Ty Canh-Bat Hoi-An cấp, chánh quán làng Giáp-Anh, quan Dien-ban, tỉnh Quang-Nam, hiện trú tại 30 5 Duong Thuan Hung, Bao Loi-An.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc tên

DƯƠNG THANH LƯƠNG quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày TAM THÁNG MƯỜI KI. MỘT THÁNG CHÍN TRăm BỐN MƯƠI (8-12-1940) tại làng Phuoc Kieu, quan Dien-ban, tỉnh Quang-Nam, con trai ông DƯƠNG LINH và bà NGUYỄN THỊ NGOC LAN (chết) vợ chánh thất ,

C. DUY LINH
Và duyên cớ mà ý không thể xin ... được

vì số họ tích nội chiến qua các con gái ...
chiến-tranh .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát

chung chỉ khai sinh này cho tên C. DUY LINH do lưu bang

chiếu theo các điều 47, 48 H.V.H.L. :

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục - sự sau khi đọc lại.

LỤC - SỰ,

Ký ten : Nguyễn Hoàng

THAM - PHÁN

Ký ten : Huỳnh Như Văn

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG :

Người đứng xin,

1) Ký ten : Trần Như Huệ

Ký ten : Dương Linh

2) Ký ten : Trần Xuyên

Miên lệ phí trước bạ và con niêm
Chiếu điều 15 nghị định số 742-SG
ngày 17 tháng 11 năm 1947 .

3) Ký ten : Lê Duy Thanh

THAM - PHÁN

Ký ten : Huỳnh Như Văn

Trước bạ tại Hoi-An(Faifoo)

Ngày 18 tháng I năm 1957

Quyển 13 to 55 số 1144

CHU SỰ

Ký ten : Nguyễn Thanh Viem

Sao y chính bản tồn trữ tại phòng Lục-sự

Toà Hòa-Giai Hoi-An tỉnh Quang-Nam.

LỤC SỰ



TÒA SƠ-THẨM
Châu-Đô

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

Châu-Đô

PHÒNG LỤC-SỰ

Ngày 21 tháng 5 năm 19 74

Tòa Châu-Đô xử về việc

Số 447-H

Hội trong phiên nhóm công khai

Án tố-vi khai-sanh cho

ngày 21 tháng 5 năm 19 74

Phạm-Thị-Hiếu .

gồm có các ông :

Chánh-Án : Lê-Trung-Kim

Biện-Lý : Phan-Quang-Khai

Lục-Sự : Trương-Văn-Bình

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN - TÒA ÁN

Chiến theo đơn của Mai-Chị-Thọ

BỞI CÁC LỄ ÁY :

Chung nhận Mai-Chị-Thọ nhận Phạm-Thị-Hiếu là con
tư sinh :

Phán rằng :

Phạm-Thị-Hiếu, nữ, sinh ngày 9-6-1950

tại xã Bình-Thạnh-Đông(Châu-Đô)con của Phạm-Văn
Sen(chết)và Mai-Chị-Thọ ./-

Phán rằng án này, tố-vi khai-sanh cho Phạm-Thị-Hiếu .

Đáy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Xã Bình-Thạnh-Đông(Châu-Đô)

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần như ngày 9-6-1950

giữ lại lưu-trữ công-văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

tại xã nói trên

Đáy nguyên-dơn chịu hết án-phi

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên :

Lê-Trung-Kim và Trương-Văn-Bình

Trước-Đa tại Châu-Đô ngày 17-6-1974

Quyền

Thâu

16

49

Số

2353

GIÁ TIỀN	
Con niêm ...	24\$00
Bồng lộc ...	5\$00
Biên-lai.	0\$50
Cộng-chung, .	29\$50



TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 20 tháng 7 năm 1974

PHÒNG LỤC-SỰ,

DUONG-THANH-TUNG



Là số 18/8

NL. số 7838

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
BÌNH THẠNH ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

1

(---) 7 I A Y K H A I S I N H

Số
Quyển Số: ---

Họ và tên	:	DƯƠNG NGUYỄN ANH	nam
Sinh ngày, tháng	:	01-10-1974	
	:	(Ngày nay tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn)	
Nơi sinh	:	Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	
Thai vô chửa, 9	:	Cho	ig
Tên tuổi	:	DƯƠNG THANH LƯƠNG	PHẠM THỊ HIẾU
(Ngày nay tháng	:		
sinh)	:	08-12-1940	09-06-1950
Dân tộc	:	Kinh	Kinh
Quốc tịch	:	Việt Nam	Việt Nam
Thị trấn	:	Lâm rường	Lâm rường
Đường	:	số 96/50, Hướng 18, Quận Tân	Ấp Bình Tây 2, Xã Bình
	:	Bình, Thành Hồ HỒ CẤP MDDH	Tây 2, Xã Bình Thạnh Đông,
	:		Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang
Tên tuổi, nơi	:	Phạm Thị Hiếu sinh năm 1950, Ấp Bình Tây 2, Xã Bình	
Đường	:	Thị trấn, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang.	
Số giấy chứng tích	:	Giấy CMTD số: 35035936	:
chức	:	:	:
Họ tên của	:	:	:
người dân khai	:	:	:
:	:	:	:

NHÂN THỨC SẠO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 Tháng 10 năm 1988

PHẠM THỊ HIẾU

(Ký tên đóng dấu)

(Sao y họ khẩu)

Ngày 02 tháng 02 năm 1976

/)/ ngày 25 Tháng 10 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Bình Thạnh Đông
Huyện, Quận Phước Tân
Tỉnh, Thành phố Angiang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HT
Số L915
Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Dương - Thanh - Phong Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 20 - 04 - 1983
(Một chín tám mươi ba)
Nơi sinh Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phước Tân, Tỉnh Angiang
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Phạm - Thị - Hiền</u>	<u>Dương - Thanh - Lương</u>
Tuổi	<u>19 50</u>	<u>19 40</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Ấp Bình Tây 2, Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phước Tân, Angiang</u>	<u>96/30 Phường 18, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phạm Thị-Hiền, 1950 Ấp Bình Tây 2, Xã Bình Thạnh Đông,
Huyện Phước Tân, Tỉnh Angiang, Giấy CM số 30/1986

Người đứng khai ký
(đã ký)

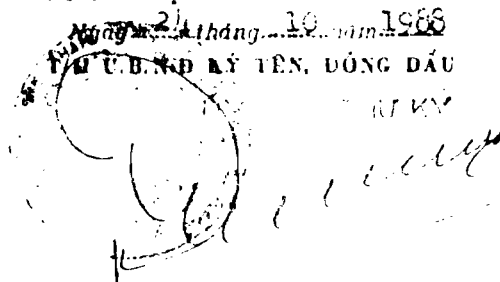
Phạm Thị Hiền

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1983

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
(đã ký)

Phạm Thị Hiền

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Xã, phường Bình Thạnh Đông Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huyện, Quận Phủ Tân
Tỉnh, Thành phố An Giang

TP/HT
Số 2223
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên DƯƠNG TRÂM ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 04-04-1986
(ngày bốn, tháng tư, năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu)
Nơi sinh ấp Bình Tây 2, Xã Bình Thạnh Đông.
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ HIẾU</u>	<u>DƯƠNG THANH HỒNG</u>
Tuổi	<u>1950</u>	<u>1940</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Nội trợ</u>
Nơi thường trú	<u>ấp Bình Tây 2, Xã Bình số: 96/30 Phường 18, Quận</u> <u>Thạnh Đông, Phú Tân, AG Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Phạm thị Hiếu sinh năm 1950, ấp Bình Tây 2, Xã Bình Thạnh
Đông, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang. Giấy CMND số: 250335936

Người đứng khai ký
(đã ký)

PHẠM THỊ HIẾU

Đã ký ngày 15 tháng 04 năm 1986
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
(đã ký)

PHẠM THANH HỒNG

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

[Handwritten signature and stamp]

HA HOAN & NANA

0 DEC 8 1962 NO VA 220 DEC 8 1962 PM 100

MRS KHUC THI MINH THO

PO BOX 5265 ARLINGTON

VA 22205

DEC 12 1983

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; *Form* 07/27/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ *by "D"*
☐ *note* _____
☐ *via*; Letter